

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán

Mã số: 60 14 01 11

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-ĐHHV ngày 21/6/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán.
 - + Tiếng Anh: Teaching and Learning Methodology Majoring in Mathematics.
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 14 01 11
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và năng lực chuyên môn sâu trong nghiên cứu, giảng dạy Toán; am hiểu lí luận dạy học, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề của thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; ứng dụng kết quả nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của Việt Nam thời kì hội nhập; tham gia công tác quản lí trong các tổ chức, cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ quan quản lí giáo dục, các viện nghiên cứu về giáo dục, giáo dục chuyên ngành; vững vàng về kiến thức nền tảng chuyên ngành để tiếp tục bậc học ở trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Bổ sung cho người học kiến thức nền tảng, cốt lõi, chuyên sâu về toán học hiện đại;
- Trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Khoa học giáo dục, về lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán;
- Trang bị cho người học kiến thức về xu thế phát triển chương trình nói chung, chương trình môn Toán nói riêng trên thế giới và ở Việt Nam.

Kỹ năng:

- Xác định được cơ sở toán học của tri thức toán trong chương trình môn Toán ở trường phổ thông;
- Vận dụng kiến thức của Khoa học giáo dục, của chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Toán vào thực tiễn dạy học môn Toán ở các cấp học.

- Nghiên cứu đề tài khoa học về lĩnh vực giáo dục chuyên ngành, phát triển khả năng làm việc độc lập sáng tạo, tự chủ.

- Tổ chức các hoạt động dạy học môn Toán nhằm giáo dục đạo đức, phát triển tư duy, phát triển các năng lực chung cho học sinh, định hướng phát triển học sinh trên cơ sở sở trường của học sinh.

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả nâng chất lượng nghiên cứu, dạy học môn Toán.

Phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, yêu ngành nghề, ứng xử giao tiếp đúng chuẩn mực nhà giáo; trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong lĩnh vực khoa học mà mình nghiên cứu.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển các môn sau đây:

- Môn cơ bản: Giải tích

- Môn cơ sở: Đại số

- Môn Ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm môn Tiếng Anh, thời gian làm bài 120 phút.

3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Người dự thi cần có một trong các văn bằng sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng: Sư phạm Toán học, Cử nhân Toán học.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi: Sư phạm Toán – Lý, Sư phạm Toán - Tin, Toán Cơ...

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi thì phải học bổ sung kiến thức liên quan đến chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán đáp ứng các yêu cầu của quy trình đào tạo thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về lí lịch bản thân: Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy.

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm.

5. Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

PHẦN II: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

a) Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b) Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

- *Khối kiến thức chung:* 06 tín chỉ

- *Khối kiến thức cơ sở:* 21 tín chỉ

+ Bắt buộc: 12 tín chỉ

+ Tự chọn: 9 tín chỉ

- *Khối kiến thức chuyên ngành:* 21 tín chỉ

+ Bắt buộc: 12 tín chỉ

+ Tự chọn: 9 tín chỉ

- *Luận văn tốt nghiệp:* 12 tín chỉ

2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Tự học, tự nghiên cứu	Mã số học phần tiên quyết
				LT	BT, TL	TH		
I	Khối kiến thức chung		6					
1	LC1327	Triết học	3	30	10	5	90	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9		90	
II	Khối kiến thức cơ sở		21					
II.1.	Bắt buộc		12					
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	30	10	5	90	
4	TP2301	Cơ sở đại số hiện đại	3	30	10	5	90	
5	TP2302	Phát triển lí luận dạy học môn Toán	3	30	10	5	90	
6	TP2303	Cơ sở Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	3	30	10	5	90	
II.2.	Tự chọn (chọn 3 trong 7 học phần)		9					
7	TP2304	Phép tính vi phân – dạng vi phân trong R^n	3	30	10	5	90	
	TP2305	Hình học lồi	3	30	10	5	90	
8	TP2306	Lý thuyết xác suất và thống kê nâng cao	3	30	10	5	90	
9	TP2307	Hệ thống số và một số vấn đề về đa thức	3	30	10	5	90	
	TP2308	Những tư tưởng ẩn chứa trong toán học phổ thông	3	30	10	5	90	
	TP2309	Giải tích số	3	30	10	5	90	
	TP2310	Cơ sở toán rời rạc	3	30	10	5	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21					
III.1.	Bắt buộc		12					

10	TP2311	Vận dụng lý luận vào thực tiễn trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông	3	30	10	5	90	
11	TP2312	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở trường phổ thông	3	30	10	5	90	
12	TP2313	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán.	3	30	10	5	90	
13	TP2314	Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh.	3	30	10	5	90	
III.2.	Tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)		9					
14	TP2315	Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông	3	30	10	5	90	
	TP2316	Rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh	3	30	10	5	90	
15	TP2317	Khai thác các phần mềm toán học và phần mềm dạy học Toán	3	30	10	5	90	
16	TP2318	Phát triển chương trình môn Toán phổ thông Việt Nam	3	30	10	5	90	
	TP2319	Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh qua bài tập toán học.	3	30	10	5	90	TP2313
	TP2320	Tổ chức dạy học hợp tác	3	30	10	5	90	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12					
17	TP2921	Luận văn tốt nghiệp	12					
Cộng:			60					

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				1	2	3	4
I	Khối kiến thức chung		6				
1	LC1327	Triết học	3	x			
2	NN1322	Tiếng Anh	3	x			
II	Khối kiến thức cơ sở		21				
3	TG2340	Lý luận dạy học hiện đại	3	x			
4	TP2301	Cơ sở đại số hiện đại	3	x			
5	TP2302	Phát triển lý luận dạy học môn Toán	3	x			
6	TP2303	Cơ sở Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	3	x			
7		HP kiến thức cơ sở tự chọn 1	3*		x		
8		HP kiến thức cơ sở tự chọn 2	3*		x		
9		HP kiến thức cơ sở tự chọn 3	3*		x		
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21				
10	TP 2311	Vận dụng lý luận vào thực tiễn trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông	3		x		

11	TP2312	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở trường phổ thông	3		x		
12	TP2313	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán	3		x		
13	TP2314	Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh	3			x	
14		HP KT chuyên ngành tự chọn 1	3*			x	
15		HP KT chuyên ngành tự chọn 2	3*			x	
16		HP KT chuyên ngành tự chọn 3	3*			x	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12				
17	TP2921	Luận văn tốt nghiệp	12				x
Cộng:			60	18	18	12	12

4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

4.1. Khối kiến thức chung

6 TC

1. Triết học:

3 TC

Môn triết học dành cho học viên cao học các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ bao gồm những nội dung cơ bản về lịch sử phát triển của triết học; những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin; mối quan hệ giữa triết học và khoa học, vai trò của triết học đối với sự phát triển của khoa học, vai trò của khoa học đối với sự phát triển của xã hội.

2. Tiếng Anh:

3 TC

Học viên có khả năng hiểu những ý chính trong ngôn ngữ thông qua các chủ đề quen thuộc thường gặp trong công việc, ở trường học hay khu vui chơi... Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra trong giao tiếp. Có khả năng sử dụng các câu liên kết đơn giản trong các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hoặc liên quan đến sở thích cá nhân. Có thể miêu tả các sự kiện, các trải nghiệm, giấc mơ, ước ao hay tham vọng của mình và đưa ra những nguyên nhân, giải thích cho các ý kiến và dự định đó.

4.2. Khối kiến thức cơ sở

21 TC

3. Lí luận dạy học hiện đại

3 TC

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và những vấn đề chung của lý luận dạy học hiện đại, những lý thuyết dạy học được ứng dụng trong dạy học hiện đại, lý luận về chương trình đào tạo và tài liệu học tập, lý luận về phương pháp dạy học và phương tiện dạy học.

4. Cơ sở đại số hiện đại

3 TC

Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về Đại số Hiện đại như: đại cương về module và đồng cấu môđun; các phép toán trên họ những môđun; một số lớp môđun đặc biệt; địa phương hóa và hạng của môđun; tích Tenxơ. Trên cơ sở đó, người học hình thành và thuần thục một số kỹ thuật cơ bản mở đầu của Đại số Hiện đại như: xác định các cấu trúc con, thương, tự do, cơ sở, đồng cấu.

5. Phát triển lí luận dạy học môn Toán

3 TC

Học phần trình bày những vấn đề cơ sở quan trọng của lí luận dạy học môn Toán (những học thuyết tâm lý, những định hướng phát triển giáo dục Toán học thế kỉ XXI trên thế giới và ở Việt Nam); về phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán (phương pháp chọn đề tài, lập đề cương nghiên cứu, thực hiện trình tự nghiên cứu một đề tài khoa học thuộc chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán,...)

6. Cơ sở Phương trình vi phân và đạo hàm riêng **3 TC**

Học phần trình bày các kiến thức cơ bản về một số lớp phương trình vi phân thường và phương trình đạo hàm riêng tuyến tính, bao gồm: sự tồn tại, tính chất nghiệm, cách giải một số lớp phương trình đặc biệt bằng cầu phương, phương trình vi phân tuyến tính, phương trình vi phân tuyến tính với hệ số hằng, dao động nghiệm của phương trình vi phân tuyến tính cấp 2, hệ phương trình vi phân tuyến tính, ba lớp phương trình đạo hàm riêng cổ điển.

7. Phép tính vi phân – dạng vi phân trong R^n **3 TC**

Học phần trình bày các kiến thức cơ bản về một số lớp phương trình vi phân thường và phương trình đạo hàm riêng tuyến tính, bao gồm: sự tồn tại, tính chất nghiệm, cách giải một số lớp phương trình đặc biệt bằng cầu phương, phương trình vi phân tuyến tính, phương trình vi phân tuyến tính với hệ số hằng, dao động nghiệm của phương trình vi phân tuyến tính cấp 2, hệ phương trình vi phân tuyến tính, ba lớp phương trình đạo hàm riêng cổ điển

8. Hình học lồi **3 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức nhập môn về Tập lồi, Hàm lồi, Đa diện lồi, đặc biệt là đa diện đều. Trang bị cho người học cách nhìn và cách vận dụng những công cụ mạnh của Toán học cao cấp vào Toán học sơ cấp đặc biệt là Hình học sơ cấp. Cung cấp cho người học một số cơ sở toán học hiện đại của Toán học sơ cấp cũng như sự phát triển của chúng trong Toán học cao cấp. Trên cơ sở đó, người học có điều kiện thấy được nguồn gốc sâu xa của những kĩ thuật tinh vi trong Toán học hiện đại.

9. Lý thuyết xác suất thống kê nâng cao **3 TC**

Học phần cung cấp kiến thức về biến ngẫu nhiên, vectơ ngẫu nhiên, các khái niệm hội tụ của dãy biến ngẫu nhiên, một số định lí giới hạn; Lí thuyết mẫu, thống kê đủ, thống kê đầy, lí thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê.

10. Hệ thống số và một số vấn đề về đa thức **3 TC**

Học phần trình bày những kiến thức cơ sở và nền tảng về cấu trúc sơ đồ số, liên phân số, đa thức. Trên cơ sở đó, người học biết cách nhìn nhận và vận dụng Toán học cao cấp vào Toán học sơ cấp đặc biệt là hai lĩnh vực: Số học và Đại số Sơ cấp.

11. Những tư tưởng ẩn chứa trong toán học phổ thông **3 TC**

Học phần trình bày tổng quan một số tư tưởng cơ bản xuyên suốt toán học phổ thông, bao gồm 12 chủ đề: Tiến trình mở rộng các tập số; Tư tưởng vectơ trong hình học sơ cấp; Tư tưởng biến thiên; Động lực của đại số; Dụng hình; Tiếp tuyến của đường cong; Tư tưởng tối ưu; Khảo sát hàm số; Tư tưởng liên tục; Tư tưởng tập hợp; Một vài tư tưởng từ hình học Euclid; Một vài nguyên lí phổ quát trong toán

12. Giải tích số **3 TC**

Học phần giới thiệu một số kiến thức: Sai số, tính gần đúng nghiệm thực một phương trình, tính gần đúng nghiệm của hệ đại số tuyến tính, nội suy và phương pháp bình phương bé nhất, tính gần đúng đạo hàm và tích phân.

13. Cơ sở toán rời rạc **3 TC**

Học phần giới thiệu một số kiến thức: Bài toán đếm và các kỹ thuật đếm; khái niệm về đồ thị; bài toán duyệt đồ thị: thuật toán tìm kiếm rộng, thuật toán tìm kiếm sâu, thuật toán tìm chu trình Euler, thuật toán tìm chu trình Hamilton; các bài toán trên cây: thuật toán Prim, thuật toán Kruskal, bài toán cây nhị phân tìm kiếm, bài toán cây mã Huffman; bài toán luồng cực đại.

4.2 Khối kiến thức chuyên ngành **21 TC**

14. Vận dụng lý luận vào thực tiễn trong dạy học môn Toán ở trường phổ thông **3 TC**

Học phần trình bày những vấn đề có tính cập nhật về lý luận dạy học môn Toán, nâng cao năng lực giảng dạy cho học viên. Đồng thời tạo ra khả năng nghiên cứu sâu chuyên ngành Lý luận và PPDH môn Toán cho học viên.

15. Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở trường phổ thông **3 TC**

Học phần trình bày những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học; chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông và năng lực dạy học; một số học thuyết tâm lý học nhận thức và mô hình dạy học tương ứng; quan điểm và học thuyết về nhận thức và dạy học; vấn đề phát triển các kỹ năng, năng lực dạy học môn Toán cho giáo viên.

16. Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán **3 TC**

Học phần khái quát về tư duy nói chung, tư duy toán học nói riêng; làm rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ rèn luyện và phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán; cách thức phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán.

17. Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh **3 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức về đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh, cung cấp cách thức đánh giá năng lực toán học của học sinh theo thang đánh giá quốc tế PISA.

18. Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông **3 TC**

Học phần giới thiệu đi sâu về các dạng hoạt động nhận thức chủ yếu của học sinh thể hiện trong các lý thuyết dạy học và các phương pháp dạy học; các tri thức điều chỉnh hoạt động nhận thức trong dạy học Toán; cơ sở khoa học của hoạt động nhận thức của học sinh trong học tập; trò của công nghệ thông tin và truyền thông trong việc hỗ trợ hoạt động nhận thức của học sinh; quy trình tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học Toán cho học sinh.

19. Rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh **3 TC**

Học phần giúp cho học viên nắm được những vấn đề về năng lực, kỹ năng nói chung, kỹ năng giải toán nói riêng. Qua đó giúp học viên nắm được tổng quan về những kỹ năng thường gặp trong môn Toán phổ thông và biết cách rèn luyện những kỹ năng đó, tạo ra khả năng nghiên cứu sâu đề tài theo hướng rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh.

20. Khai thác các phần mềm toán học và phần mềm dạy học Toán **3 TC**

Học phần giới thiệu một số phần mềm thông dụng được ứng dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và học Toán; phương pháp khai thác các phần mềm đã trình bày ở trên vào dạy học và

nghiên cứu Toán học; ứng dụng các phần mềm đó vào dạy học một số chủ đề kiến thức trong chương trình Toán ở trường phổ thông.

21. Phát triển chương trình môn Toán phổ thông Việt Nam **3 TC**

Học phần giới thiệu về: Các loại chương trình và cơ sở khoa học của chúng, các ưu nhược điểm của mỗi loại chương trình; Định hướng đổi mới và những yêu cầu của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn Toán nói riêng hiện nay; cấu trúc và nội dung của chương trình môn Toán phổ thông theo định hướng tiếp cận năng lực; Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về phẩm chất, năng lực người học của chương trình môn Toán phổ thông.

22. Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh qua bài tập toán học **3 TC**

Học phần tổng quan các vấn đề lí luận chung về tư duy, tư duy sáng tạo, các yếu tố đặc trưng của tư duy sáng tạo, vấn đề bài tập nói chung, bài tập toán nói riêng trong dạy học; vai trò, chức năng của bài tập trong dạy học, vai trò của bài tập toán học tới việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh; các dạng bài tập toán học có tác động tích cực tới việc phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học; cách thức xây dựng, sử dụng hệ thống bài tập Toán học nhằm phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán.

23. Tổ chức dạy học hợp tác **3 TC**

Học phần giới thiệu lịch sử, tầm quan trọng của học hợp tác trong môn Toán, những cơ sở khoa học của học hợp tác; những cơ sở khoa học của việc tổ chức học hợp tác trong quá trình dạy học môn toán ở trường phổ thông và tiêu chuẩn của một giờ học hợp tác.

4.3. Luận văn tốt nghiệp **12 TC**

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể, chuyên sâu hoặc tổng quan liên quan đến lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán ở phổ thông hoặc ở đại học.

- Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

- Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ;

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lí luận và thực tiễn để nghiên cứu và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả.

- Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tấy xóa; Cấu trúc và hình thức trình bày của luận văn theo đúng quy định của Trường Đại học Hùng Vương.

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán được thiết kế theo mô hình đơn ngành và tuân thủ các quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ tiến sĩ trở lên (trừ môn Tiếng Anh), có kinh nghiệm giảng dạy, đã qua bồi dưỡng sư phạm. Ngoài những giảng viên cơ hữu, nhà trường còn mời các nhà khoa học, các giảng viên có trình độ cao từ các trường đại học, viên nghiên cứu tham gia giảng dạy.

Về cơ sở vật chất: Có đủ và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, thực hành, phòng tin học, ngoại ngữ...Thư viện có đầy đủ sách báo, tạp chí, để giảng viên và sinh viên nghiên cứu, cập nhật kiến thức.

Căn cứ đề cương chi tiết từng môn học và năng lực giảng viên để phân công giảng viên phụ trách chính, phụ trách phụ việc giảng dạy từng môn học.

Căn cứ vào số môn học, tổng số tín chỉ của chương trình, số học kì học viên cần tham gia học tập để hoàn thành chương trình lập kế hoạch giảng dạy từng học kì.

Thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch đã xây dựng; Tổ chức các hoạt động giảng dạy (theo các giờ Lý thuyết, thực hành,...), tổ chức kiểm tra, đánh giá từng học phần theo Đề cương chi tiết học phần đã xây dựng.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Cao Văn